**UBND QUẬN LONG BIÊN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II MÔN CÔNG NGHỆ 6**

**TRƯỜNG THCS CỰ KHỐI NĂM HỌC: 2023 – 2024**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

*Ngày kiểm tra: 13/03/2024*

**Mã đề 01**

**I.Trắc nghiệm (5 điểm): Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng:**

**Câu 1**: **Đồ dùng điện trong gia đình là:**

A.các sản phẩm công nghệ.

B.hoạt động bằng năng lượng điện.

C.phục vụ sinh hoạt trong gia đình.

D.các sản phẩm công nghệ, hoạt động bằng năng lượng điện để phục vụ sinh hoạt trong gia đình.

**Câu 2: Kí hiệu của đơn vị của điện áp định mức là:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. V |  B. W |  C. kW |  D. P |

**Câu 3: Bền, đẹp, giặt mau khô, không bị nhàu, mặc không thoáng mát là tính chất của loại vải nào?**

A. Vải sợi hóa học. C. Vải sợi thiên nhiên

B. Vải sợi pha D. Vải sợi tổng hợp

**Câu 4: Vải sợi hóa học được sản xuất từ:**

A. sợi thực vật (sợi lanh, sợi bông..)
B. một số chất hóa học lấy từ tre, gỗ, nứa, than đá, dầu mỏ…
C. sợi động vật( lông cừu, tơ tằm…)
D. sợi tơ sen, lông cừu.

**Câu 5: Cây bông dùng để dệt ra vải sợi nào?**

A. Vải sợi len
B. Vải cotton
C. Vải sợi tổng hợp
D. Vải sợi nhân tạo

**Câu 6: Hãy cho biết đâu không phải là trang phục?**

A. Quần áo
B. Giày dép
C. Bông tai.
D. Nón.

**Câu 7**: **Thông số kĩ thuật của đồ dùng điện được chia làm mấy loại?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.1 | B.2 | C.3 | D.4 |

**Câu 8**: **Một số phong cách thời trang phổ biến là:**

A. phong cách cổ điển, phong cách thể thao, phong cách lãng mạn.

B. phong cách cổ điển, phong cách thể thao, phong cách dân gian, phong cách lãng mạn

C. phong cách cổ điển, phong cách dân gian, phong cách lãng mạn.

D. phong cách cổ điển, phong cách thể thao, phong cách dân gian.

**Câu 9: Trang phục có vai trò gì đối với con người?**

A. Che chắn khi đi mưa, giữ ấm.
B. Làm đẹp, giữ ấm, chống nắng.
C. Bảo vệ cơ thể và làm đẹp cho con người.
D. Làm đẹp cho con người trong mọi hoạt động.

**Câu 10: Theo giới tính, trang phục chia làm mấy loại?**

A.1 loại.
B. 3 loại
C. 2 loại.
D. 4 loại.

**Câu 11: Trang phục mùa hè thuộc loại trang phục nào?**

A. Theo thời tiết.
B. Theo công dụng.
C. Theo giới tính
D. Theo lứa tuổi

**Câu 12**: **Theo em, tại sao phải lưu ý đến các thông số kĩ thuật?**

A. Để lựa chọn đồ dùng điện cho phù hợp.

B. Sử dụng đúng yêu cầu kĩ thuật.

C. Lựa chọn đồ dùng điện phù hợp và sử dụng đúng yêu cầu kĩ thuật.

D. Lựa chọn đồ dùng điện phù hợp, sử dụng theo yêu cầu của sản phẩm.

**Câu 13: Trang phục thể thao thuộc kiểu trang phục nào?**

A.Theo thời tiết.
B. Theo công dụng.
C. Theo lứa tuổi.
D. Theo giới tính

**Câu 14: Bảo quản trang phục gồm những công việc gì?**

A. Giặt, phơi; là (ủi); cất giữ
B. Giặt; là (ủi); cất giữ
C. Giặt, phơi; là (ủi); gấp gọn
D. Giặt; là (ủi); gấp gọn

**Câu 15: Để “là (ủi)” quần áo cần phải chuẩn bị những dụng cụ nào?**

A. Bàn ủi.
B. Túi xách.
C. Quần áo
D. Bàn ủi, Cầu là.

**Câu 16: Sự thay đổi của thời trang thể hiện qua:**

A. kiểu dáng, màu sắc, chất liệu.
B. màu sắc, chất liệu, vóc dáng
C. họa tiết, kiểu dáng, xu hướng
D. kiểu dáng, màu sắc, thời gian

**Câu 17: Phân loại trang phục theo công dụng bao gồm:**

A. trang phục mặc hàng ngày, trang phục lễ hội, trang phục thể thao, đồng phục, trang phục bảo hộ lao động, trang phục biểu diễn.

B. trang phục trẻ em, trang phục thanh niên, trang phục trung niên; trang phục mặc thường ngày.

C. trang phục trẻ em, trang phục thanh niên, trang phục mùa lạnh; trang phục người cao tuổi.

D. trang phục trẻ em, trang phục nam, trang phục trung niên; trang phục người cao tuổi.

**Câu 18: Một số đồ dùng điện trong gia đình là:**

A. quạt điện, tủ lạnh, nồi cơm điện, xe máy.

B. quạt điện, tủ lạnh, chảo, đèn điện.

C. quạt điện, tủ lạnh, nồi cơm điện, đèn điện.

D. quạt điện, tủ lạnh, xe đạp, đèn điện.

**Câu 19:** **Đặc điểm nào của trang phục sau đây tạo cảm giác tròn đầy, thấp xuống?**

A. Màu sáng, hoa to, kẻ sọc dọc.

B. Màu sẫm, hoa nhỏ, kẻ sọc ngang.

C. Màu sáng, hoa to, kẻ sọc ngang.

D. Màu sẫm, hoa to, kẻ sọc ngang.

**Câu 20: Cách phân biệt một số loại vải là:**

A. vò vải, đốt sợi vải, nhúng nước hoặc đọc thành phần sợi vải.
B. vò vải, đốt sợi vải, ủi ở nhiệt độ cao hoặc đọc thành phần sợi vải.
C. vò vải, đốt sợi vải, đọc thành phần sợi vải.
D. vò vải, đốt sợi vải, phơi nắng hoặc đọc thành phần sợi vải.

**II. Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1**.(2 điểm) Nêu cách sử dụng đồ dùng điện trong gia đình để đảm bảo an toàn đối với người sử dụng?

**Câu 2**.(2 điểm) Lựa chọn trang phục như thế nào cho phù hợp với môi trường và tính chất công việc?

**Câu 3.**(1 điểm) Vì sao vào mùa hè người ta thường mặc vải sợi bông, ít hoặc không mặc vải sợi polyeste?

***----------Chúc các con làm bài tốt!------------***

**UBND QUẬN LONG BIÊN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II MÔN CÔNG NGHỆ 6**

**TRƯỜNG THCS CỰ KHỐI NĂM HỌC: 2023 – 2024**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

*Ngày kiểm tra: 13/03/2024*

**Mã đề 02**

**I.Trắc nghiệm (5 điểm): Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng.**

**Câu 1:**“***Trang phục mang nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc*” thuộc phong cách thời trang nào?**

A. Phong cách đơn giản                               C. Phong cách dân gian

B. Phong cách thể thao D. Phong cách công sở.

**Câu 2: Một số đồ dùng điện trong gia đình là:**

A. quạt điện, tủ lạnh, nồi cơm điện, xe máy.

B. quạt điện, tủ lạnh, chảo, đèn điện.

C. quạt điện, tủ lạnh, nồi cơm điện, đèn điện.

D. quạt điện, tủ lạnh, xe đạp, đèn điện.

**Câu 3:** **Ý nghĩa của việc giặt, phơi quần áo đúng cách là:**

A. giúp quần áo được sạch, đẹp khi mặc.

B. giúp giữ quần áo được bền lâu.

C. giúp làm phẳng quần áo khi sử dụng.

D. giúp quần áo được sạch, bền lâu, đẹp khi mặc.

**Câu 4**: **Một số phong cách thời trang phổ biến là:**

A. phong cách cổ điển, phong cách thể thao, phong cách lãng mạn.

B. phong cách cổ điển, phong cách thể thao, phong cách dân gian, phong cách lãng mạn

C. phong cách cổ điển, phong cách dân gian, phong cách lãng mạn.

D. phong cách cổ điển, phong cách thể thao, phong cách dân gian.

**Câu 5: Bền, đẹp, giặt mau khô, không bị nhàu, mặc không thoáng mát là tính chất của loại vải nào?**

 A. Vải sợi hóa học. C. Vải sợi thiên nhiên

 B. Vải sợi pha D. Vải sợi tổng hợp

**Câu 6: Cây bông dùng để dệt ra vải sợi nào?**

A. Vải sợi len
B. Vải cotton
C. Vải sợi tổng hợp
D. Vải sợi nhân tạo

**Câu 7**: **Thông số kĩ thuật của đồ dùng điện được chia làm mấy loại?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.1 | B.2 | C.3 | D.4 |

**Câu 8: Sự thay đổi của thời trang thể hiện qua:**

A. kiểu dáng, màu sắc, chất liệu.
B. màu sắc, chất liệu, vóc dáng.
C. họa tiết, kiểu dáng, xu hướng.
D. kiểu dáng, màu sắc, thời gian.

**Câu 9: Hãy cho biết đâu không phải là trang phục?**

A. Quần áo
B. Giày dép
C. Bông tai.
D. Nón.

**Câu 10: Trang phục có vai trò gì đối với con người?**

A. Che chắn khi đi mưa, giữ ấm
B. Làm đẹp, giữ ấm, chống nắng
C. Bảo vệ cơ thể và làm đẹp cho con người.
D. Làm đẹp cho con người trong mọi hoạt động

**Câu 11: Vải sợi hóa học được sản xuất từ:**

A. sợi thực vật (sợi lanh, sợi bông..)
B. một số chất hóa học lấy từ tre, gỗ, nứa, than đá, dầu mỏ…
C. sợi động vật( lông cừu, tơ tằm…)
D. sợi tơ sen, lông cừu.

**Câu 12**: **Theo em, tại sao phải lưu ý đến các thông số kĩ thuật?**

A. Để lựa chọn đồ dùng điện cho phù hợp.

B. Sử dụng đúng yêu cầu kĩ thuật.

C. Lựa chọn đồ dùng điện phù hợp và sử dụng đúng yêu cầu kĩ thuật.

D. Lựa chọn đồ dùng điện phù hợp, sử dụng theo yêu cầu của sản phẩm.

**Câu 13: Theo giới tính, trang phục chia làm mấy loại?**

A.1 loại.
B. 3 loại
C. 2 loại.
D. 4 loại.

**Câu 14: Phân loại trang phục theo công dụng bao gồm:**

A. trang phục mặc hàng ngày, trang phục lễ hội, trang phục thể thao, đồng phục, trang phục bảo hộ lao động, trang phục biểu diễn.

B. trang phục trẻ em, trang phục thanh niên, trang phục trung niên; trang phục mặc thường ngày.

C. trang phục trẻ em, trang phục thanh niên, trang phục mùa lạnh; trang phục người cao tuổi.

D. trang phục trẻ em, trang phục nam, trang phục trung niên; trang phục người cao tuổi.

**Câu 15: Trang phục mùa hè thuộc loại trang phục nào?**

A. Theo thời tiết.
B. Theo công dụng.
C. Theo giới tính
D. Theo lứa tuổi

**Câu 16:** **Đặc điểm nào của trang phục sau đây tạo cảm giác tròn đầy, thấp xuống?**

A. Màu sáng, hoa to, kẻ sọc dọc.

B. Màu sẫm, hoa nhỏ, kẻ sọc ngang.

C. Màu sáng, hoa to, kẻ sọc ngang.

D. Màu sẫm, hoa to, kẻ sọc ngang.

**Câu 17: Trang phục thể thao thuộc kiểu trang phục nào?**

A. Theo thời tiết.
B. Theo công dụng.
C. Theo lứa tuổi.
D. Theo giới tính

**Câu 18: Cách phân biệt một số loại vải là:**

A. vò vải, đốt sợi vải, nhúng nước hoặc đọc thành phần sợi vải.
B. vò vải, đốt sợi vải, ủi ở nhiệt độ cao hoặc đọc thành phần sợi vải.
C. vò vải, đốt sợi vải, đọc thành phần sợi vải.
D. vò vải, đốt sợi vải, phơi nắng hoặc đọc thành phần sợi vải.

**Câu 19: Bảo quản trang phục gồm những công việc gì?**

A. Giặt, phơi; là (ủi); cất giữ
B. Giặt; là (ủi); cất giữ
C. Giặt, phơi; là (ủi); gấp gọn
D. Giặt; là (ủi); gấp gọn

**Câu 20: Để “là (ủi)” quần áo cần phải chuẩn bị những dụng cụ nào?**

A. Bàn ủi.
B. Túi xách.
C. Quần áo
D. Bàn ủi, Cầu là.

**II. Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1**.(2 điểm) Nêu cách sử dụng đồ dùng điện trong gia đình để đảm bảo an toàn đối với người sử dụng?

**Câu 2**.(2 điểm) Lựa chọn trang phục như thế nào cho phù hợp với môi trường và tính chất công việc?

**Câu 3.**(1 điểm) Vì sao vào mùa hè người ta thường mặc vải sợi bông, ít hoặc không mặc vải sợi polyeste?

***----------Chúc các con làm bài tốt!-----------***